TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 08/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Tinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Vững** - Ông **Đào Văn Hiến**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Ngọc –** Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:** Ông **Lương Ngọc Tiến –** Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 25/3/2022 của Tòa án huyện Tháp Mười, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Minh T**, sinh năm: 1999; tên gọi khác: Đ; giới tính: Nam; nơi sinh: Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; con ông Phan Minh T (còn sống) và bà Thái Thị Ngọc Ng (còn sống); vợ, con chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 10/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định định tại khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2018. Phần dân sự bị cáo chưa chấp hành xong; tạm giữ từ ngày 24 tháng 11 năm 2021; tạm giam ngày 28/11/2021. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Nguyễn Đình G,** sinh năm 1969. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 4,thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Vĩnh Bửu, huyện Tân Hưng, Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 13/7/2020 bị cáo T điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) đi từ cầu Ngân Hàng thuộc khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười đến nhà anh Trần Văn Nh thuộc khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười để bán bình ắc qui của mình nhưng anh Nh không mua. Sau đó, anh Nh đi ra ngoài đường lộ có việc, bị cáo T vẫn ở nhà anh Nh, T nhìn vào nhà của anh Nguyễn Đình G (cặp vách với nhà anh Nh) phát hiện có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo-F5 đang sạc pin trên đầu tủ lạnh. T nhìn xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại và đi vào nhà đến gần tủ lạnh dùng tay rút chui sạc và lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi lên xe chạy đi. Anh G đi uống cà phê về phát hiện điện thoại bị mất, kiểm tra camera an ninh của gia đình thì nhìn thấy T thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại nên trình báo Công an thị trấn Mỹ An giải quyết. Đến ngày 14/7/2020 bị cáo đem điện thoại lấy trộm bán cho anh Nguyễn Hữu T địa chỉ ấp 4, xã Vĩnh Bửu, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An với giá 1.100.000 đồng. Anh Tài bán điện thoại lại cho một người khác nên không thu hồi được tài sản (bút lục 36-47).

Quá trình điều tra xác định: Ngày 27/4/2018 T bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 06 tháng từ về tội "*Trộp cắp tài sản*". Chấp hành xong án phạt tù ngày 24/7/2018, chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự và chưa hết thời hạn được xem là đương nhiên xóa án tích mà còn tái phạm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Minh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã đến ngày 23/11/2021 thì bị bắt.

Tại bản kết luận định giá số 35/KL-KTĐG ngày 29/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười: Điện thoại di động, hiệu Oppo-F5, màu đen giá trị 1.500.000 đồng (bút lục 63-64).

Đối với anh Nguyễn Hữu T không biết điện thoại mà T bán cho mình là do trộm cắp mà có. Anh Tài đem bán điện thoại trên cho người lạ mặt, không rõ tên và địa chỉ nên hiện nay không thu hồi được tài sản. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý anh Tài về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Đình G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Phan Minh T đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong tại phiên tòa. Bị hại không còn yêu cầu gì khác.

Về vật chứng thu giữ: Không có.

Tại Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSTM ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Phan Minh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Minh T mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù giam.

+ Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dung hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo T không tranh luận nội dung gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình chăm lo cho bà nội.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại trình bày: Bị hại thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Bị hại không tranh luận nội dung gì. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận được số tiền bồi thường 1.500.000 đồng nên bị hại không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 12/CT-VKSTM ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của bị cáo. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*", chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể là, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm một điện thoại di động, hiệu Oppo-F5, màu

đen, giá trị 1.500.000 đồng (Theo Bản kết luận định giá số 35/KLĐG ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự) của bị hại vào ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; lời khai của người bị hại; Kết luận định giá và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Phan Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ……..

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tai các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

……"

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật. Đồng thời, bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*", chưa được xóa án tích. Đáng lý ra, khi chấp hành án phạt tù xong bị cáo phải biết chí thú làm ăn, tạo ra của cải, vật chất để lo cho bản thân và gia đình. Nhưng ngược lại, xuất phát từ việc xem thường pháp luật và lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động như bao người khác nên bị cáo đã lén lút lấy trộm điện thoại của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo, trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ như: "*Người phạm tội bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*" đây là

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại với số tiền là 1.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong tại phiên tòa. Bị hại đã nhận tiền bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Đối với anh Nguyễn Hữu T không biết điện thoại mà bị cáo T bán cho mình là do trộm cắp mà có. Anh Tài đem bán điện thoại trên cho người lạ mặt, không rõ tên và địa chỉ nên hiện nay không thu hồi được tài sản. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý anh Tài về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[11] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Minh T** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2- Xử phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Phan Minh T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 24/11/2021.

3- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phan Minh T.

4- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tinh